

Số: 13/2022/QĐST-DS

Tuy Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết T bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Tận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự:

Các đồng nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1978; trú tại: khu phố Trường Chinh, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Minh Tùng, sinh năm 1975; trú tại: 265 Nguyễn Huệ, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Bà Nguyễn Thị Trân H, sinh năm 1982; trú tại: 03/7 Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1981; trú tại: thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Vợ chồng ông Lê Đình K - sinh năm 1974, bà Trình Thị Chức A – sinh năm 1979; trú tại: Buôn Nhum, xã EaBia, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1963; trú tại: 26 Trần Phú, phường 2, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Lâm Đạo L - sinh năm 1978, bà Lê Thị Nhiệm T - sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT: 06 Lê Trung Kiên, phường 1, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: 131 Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Tuy Hòa,

tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hương Quê, sinh năm 1977; trú tại: 03 Mậu Thân, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn vợ chồng ông Lâm Đạo L, bà Lê Thị Nhiệm T thống nhất trả cho các nguyên đơn số tiền cụ thể như sau:

- Trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị TH số tiền 3.600.000.000đ (ba tỷ sáu trăm triệu đồng).

- Trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Trân H số tiền 1.060.000.000đ (một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng).

- Trả cho nguyên đơn Nguyễn Đình T số tiền 10.950.000.000đ (mười tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng).

- Trả cho nguyên đơn Lê Đình K, Trình Thị Chúc A số tiền 7.200.000.000đ (bảy tỷ hai trăm triệu đồng)

- Trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị G số tiền 5.350.000.000đ (năm tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 04/2022/QĐ-BPKCTT ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 126 của Bộ luật tố tụng Dân sự: “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ”, tài sản phong tỏa là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với đất và nhà ở Tộc thừa đất số 58, tờ bản đồ số 35 (đo đạc năm 2004), địa chỉ thửa đất tại khu dân cư mới đô thị Hưng Phú, phường 5, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hoà cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 555564, số vào sổ cấp GCN: CH 02632 ngày 29/12/2016; Cập nhật đăng ký chuyển nhượng ngày 30/9/2021 cho ông Lâm Đạo L, sinh năm 1978, CMND số 221050585 và bà Lê Thị Nhiệm T, sinh năm 1980, CMND số 221042357, địa chỉ thường trú: 06 Lê Trung Kiên, phường 1, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên theo hồ sơ số 013008.CN.008.

Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Lâm Đạo L, bà Lê Thị Nhiệm T tự nguyện chịu 247.650.000đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị TH số tiền 52.000.000đ (năm

mười hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T tiền số 0005043 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Hoàn lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị Trân H số tiền 19.500.000đ (*mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T tiền số 0005108 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Hoàn lại cho nguyên đơn Nguyễn Đình T số tiền 59.475.000đ (*năm mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T tiền số 0005180 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Hoàn lại cho nguyên đơn Lê Đình K, Trình Thị Chúc A số tiền 57.600.000đ (*năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T tiền số 0005193 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Hoàn lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị G số tiền 28.338.000đ (*hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T tiền số 0005227 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THADSTP Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Diễm A Trúc